



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

\*\*\*\*\*



**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

| 1. Thông tin cá nhân       |   |
|----------------------------|---|
| Họ và tên                  | <b>Đào Văn Khánh</b>  |
| Ngày, tháng, năm sinh      | 01/9/1980   |
| Giới tính                  | Nam   |
| Nơi sinh                   | Đại Đồng – Tiên Du – Bắc Ninh   |
| Địa chỉ liên lạc           | SN 18, Ngách 32/21, Phố viên, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội                              |
| Điện thoại cơ quan         |   |
| Điện thoại di động         | 0976710757  |
| Email                      | dvkhanh.qldd@hunre.edu.vn   |
| Học vị                     | Tiến sĩ   |
| Năm, nơi công nhận học vị  | 2016, nơi công nhận học vị tại Trường Đại học Trắc địa và Bản đồ Matxcova- Liên Bang Nga. |
| Học hàm                    |   |
| Năm phong hàm              |   |
| Chức danh nghề nghiệp      | Giảng viên  |
| Chức vụ và đơn vị công tác | Phó trưởng bộ môn Quản lý đất đai và bất động sản   |

| 2. Trình độ học vấn    |                   |  |   |
|------------------------|-------------------|--|---|
| 2.1. Quá trình đào tạo |                   |  |   |
| Năm tốt nghiệp         | Bậc đào tạo       | Ngành (chuyên ngành) đào tạo                   | Cơ sở đào tạo (ghi rõ tên và quốc gia)              |
| 1998 -2002             | Đại học chính quy | Địa chính                                      | Trường Đại học Mỏ- Địa chất, Hà nội                 |
| 2007-2010              | Thạc sĩ chính quy | Trắc địa và bản đồ                             | Trường Đại học Mỏ- Địa chất, Hà nội                 |
| 2012-2016              | Tiến sĩ           | Quản lý đất đai, địa chính và giám sát đất đai | Đại học Trắc địa và Bản đồ Matxcova- Liên bang nga. |

|   |  |  |
|---|--|--|
| <b>2.2. Tên luận án tiến sĩ</b><br>(nếu đã bảo vệ)  |  |  |
| Nghiên cứu và đánh giá các tiêu chí ảnh hưởng tới hiệu quả của công tác quản lý đất đai trong điều kiện khí hậu nhiệt đới |  |  |
| <b>2.3. Các khóa đào tạo ngắn hạn (nếu có)</b>  |  |  |
| Thời gian   | Nội dung đào tạo   | Đơn vị đào tạo   |
| 2018  | Trung cấp công nghệ thông tin  | Trường Cao đẳng công nghệ Hà Nội                           |
| 2019  | Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên Đại học, cao đẳng                       | Trường Đại học sư phạm Hà Nội                              |
| 2021  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III      | Trường Đại học Bách khoa Hà Nội                            |
| 2019  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II | Trường Đại học Giáo dục                                    |
| 2023  | Bồi dưỡng Đảng viên mới  | Đảng ủy khối các cơ quan TW. Trung tâm bồi dưỡng chính trị |
| 2023  | Lãnh đạo cấp phòng   | Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch         |
| <b>2.4. Trình độ ngoại ngữ</b>  |  |  |
| Ngoại ngữ   | Trình độ, mức độ sử dụng   |  |
| Tiếng nga   | Học dự bị 1 năm theo diện học bổng Hiệp định                             |  |
|   |  |  |

|                              |  |                 |
|------------------------------|--|-----------------|
| <b>3. Quá trình công tác</b> |  |                 |
| Từ năm...đến năm..           | Nơi công tác   | Vị trí công tác |
| Từ 2007-2012                 | Cán bộ trường Đại học Mỏ- Địa chất   | Cán bộ          |
| Từ 2012-2016                 | Nghiên cứu sinh trường Đại học Trắc địa và Bản đồ Matxcova- Liên bang nga.       | NCS             |
| Từ 2016-2018                 | Cán bộ trường Đại học Mỏ- Địa chất   | Cán bộ          |
| Từ 2018 - nay                | Giảng viên khoa Quản lý đất đai, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. | Giảng viên      |

|                                 |  |
|---------------------------------|--|
| <b>4. Nghiên cứu khoa học</b>   |  |
| <b>4.1. Lĩnh vực nghiên cứu</b> |  |
| Hướng nghiên cứu chính          | Quản lý đất đai, địa chính và trắc địa |
| Chuyên ngành nghiên cứu         | Quản lý đất đai, địa chính             |

## 4.2. Các công trình khoa học đã công bố

### 4.2.1. Sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình, sách hướng dẫn...

| STT | Tên sách   | Mức độ tham gia<br>(là chủ biên, là đồng tác<br>giả, tham gia viết một<br>phần) | Năm xuất<br>bản | Nơi xuất bản                 |
|-----|--|---|-----------------|------------------------------|
| 01  | Đánh giá đất   | Đồng tác giả  | 2021            | NXB Văn hóa<br>Dân tộc       |
| 02  | Tài nguyên đất đai trong điều<br>kiện biến đổi khí hậu | Thành viên tham gia   | 2022            | NXB Giao<br>thông vận<br>tải |

### 4.2.2. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước

| STT | Tên bài báo  | Năm<br>công bố | Tên, số tạp chí<br>công bố, trang tạp<br>chí    | Mức độ tham gia<br>(là tác giả/đồng tác giả) |
|-----|--|----------------|---|--|
| 1   | Nâng cao độ chính xác mô hình<br>số địa hình bằng phương pháp<br>lọc Kalman và phép làm trơn<br>Rauch – Tung - Striebel                        | 2017           | Tạp trí khoa học đo<br>đạc và bản đồ            | Đồng tác giả                                 |
| 2   | Đánh giá khả năng của phép<br>lọc hình thái trong phân loại<br>điểm địa hình tự động từ đám<br>mây điểm UAV                                    | 2017           | Tạp chí Khoa học<br>Kỹ thuật Mỏ - Địa<br>chất   | Đồng tác giả                                 |
| 3   | Ứng dụng phân cấp thứ bậc để<br>đánh giá một số yếu tố ảnh<br>hưởng tới công tác trắc địa  | 2018           | Tạp chí Khoa học<br>Kỹ thuật Mỏ - Địa<br>chất   | Tác giả                                      |
| 4   | Nghiên cứu và dự báo biến<br>động sử dụng đất tại tỉnh phú<br>thọ thông qua ứng dụng chuỗi<br>Markov và GIS                                    | 2019           | Tạp chí Khoa học<br>Công nghệ Nông<br>nghiệp VN | Đồng tác giả                                 |
| 5   | Đánh giá hiệu quả sử dụng đất<br>sản xuất nông nghiệp tại xã Mộ<br>Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc<br>Ninh   | 2019           | Tạp chí Khoa học<br>Tài nguyên và Môi<br>trường | Đồng tác giả                                 |
| 6   | Đánh giá việc thực hiện chuyển<br>nhượng và thế chấp quyền sử<br>dụng đất của hộ gia đình, cá<br>nhân tại huyện Yên Dũng, tỉnh<br>Bắc Giang    | 2019           | Tạp chí Khoa học<br>Tài nguyên và Môi<br>trường | Đồng tác giả                                 |
| 7   | Đánh giá hiệu quả sử dụng đất<br>nông nghiệp và xác lập mô<br>hình hệ kinh tế sinh thái trên<br>địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh<br>Bắc Ninh        | 2020           | Tạp chí Khoa học<br>Tài nguyên và Môi<br>trường | Tác giả                                      |
| 8   | Nghiên cứu các yếu tố ảnh<br>hưởng đến giá đất ở đô thị<br>phục vụ công tác quản lý nhà<br>nước về đất đai trên địa bàn<br>thành phố Bắc Ninh, | 2021           | Tạp chí Khoa học<br>Tài nguyên và Môi<br>trường | Tác giả                                      |

|    |  |      |   |              |
|----|--|------|---|--------------|
|    | tỉnh Bắc Ninh  |      |   |              |
| 9  | Đánh giá thực trạng hoạt động của văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017 – 2020 và đề xuất giải pháp thực hiện | 2021 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường               | Đồng tác giả |
| 10 | Đánh giá công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội   | 2022 | Tạp chí Khoa học và công nghệ Trường Đại học Thành Đông | Đồng tác giả |
| 11 | Đánh giá việc thực hiện quyền của người sử dụng đất tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội   | 2022 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường               | Đồng tác giả |
| 12 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá bán Căn hộ chung cư hạng A trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  | 2023 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường               | Tác giả      |
| 13 | Đánh giá việc thực hiện quyền của người sử dụng đất trên địa bàn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn  | 2023 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường               | Tác giả      |

#### 4.2.3. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài

| STT | Tên bài báo   | Năm công bố | Tên và số tạp chí quốc tế đã công bố                       | Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả) |
|-----|---|-------------|--|---|
| 1   | Факторы, влияющие на эффективность геодезических и кадастровых работ в условиях тропического климата Вьетнама.            | 2015        | Известия вузов «Геодезия и аэрофотосъемка». - № 3. – 2015. | Đồng tác giả                              |
| 2   | Оценка критериев эффективности геодезических работ  | 2015        | Известия вузов «Геодезия и аэрофотосъемка». - № 5. – 2015. | Đồng tác giả                              |
| 3   | Мировой опыт повышения эффективности геодезических работ и особенности технико-экономических расчетов в геодезии Вьетнама | 2015        | Международная экономика.- № 9-2015.                        | Tác giả                                   |
| 4   | Сравнительный анализ структур и уровней государственного финансирования картографо – геодезического                       | 2016        | Землеустройство, кадастр и мониторинг земель .- № 1        | Đồng tác giả                              |

|   |  |      |                                 |         |
|---|--|------|---------------------------------|---------|
|   | производства во Вьетнаме и странах АТР                         |      |                                 |         |
| 5 | Особенности организационно-экономических отношений во Вьетнаме | 2014 | Международная экономика. № 10   | Tác giả |
| 6 | Лизинг геодезического оборудования во Вьетнаме                 | 2014 | Лизинг Технологии бизнеса. № 10 | Tác giả |
| 7 |  |      |                                 |         |

#### 4.2.4. Các báo cáo hội nghị, hội thảo trong nước

| Thời gian hội thảo | Tên báo cáo khoa học  | Tên hội thảo   | Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả) | Địa điểm tổ chức                               |
|--------------------|---|--|---|--|
| 2021               | Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại một số dự án trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh                      | Nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững                                | Tác giả                                   | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội |
| 2022               | Ứng dụng thuật toán phân tích thứ bậc (AHP) phân loại tiêu chí ảnh hưởng đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội | Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường với thực tiễn xã hội trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 | Đồng tác giả                              | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội |
| 2022               | Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở đô thị tại quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  | Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường với thực tiễn xã hội trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 | Đồng tác giả                              | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội |

#### 4.2.5. Các báo cáo hội nghị, hội thảo quốc tế

| Thời gian hội thảo | Tên báo cáo khoa học                 | Tên hội thảo                           | Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả) | Địa điểm tổ chức                      |
|--------------------|--------------------------------------|--|---|---------------------------------------|
| 2015               | Исследование критериев эффективности | Студентов, аспирантов и молодых ученых | Tác giả                                   | Trường ĐH Trắc địa và bản đồ Matxcova |

|      |   |  |         |   |
|------|---|--|---------|---|
|      | геодезических работ во<br>Вьетнаме                        | МИИГАиК на 70-<br>ой научн.-техн   |         |   |
| 2016 | Эффективность работы<br>геодезической отрасли<br>Вьетнама | Студентов,<br>аспирантов и<br>молодых ученых<br>МИИГАиК на 71-<br>ой научн.-техн | Tác giả | Trường ĐH<br>Trắc địa và bản<br>đồ Matxcova |

#### 4.3. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp

| Thời gian thực hiện | Tên chương trình, đề tài   | Cấp quản lý đề tài | Trách nhiệm tham gia trong đề tài | Tình trạng đề tài (đã hoặc chưa nghiệm thu) |
|---------------------|--|--------------------|-----------------------------------|---|
| 01                  | Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp và xác lập mô hình hệ kinh tế sinh thái trên địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh                      | Cấp cơ sở          | Chủ nhiệm đề tài                  | Đã nghiệm thu                               |
| 02                  | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở đô thị phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | Cấp cơ sở          | Chủ nhiệm đề tài                  | Đã nghiệm thu                               |
| 03                  | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá bán căn hộ chung cư hạng A trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội                              | Cấp cơ sở          | Chủ nhiệm đề tài                  | Chưa nghiệm thu                             |

#### 4.4. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước

| Năm | Hình thức và nội dung giải thưởng | Tổ chức trao tặng |
|-----|-----------------------------------|-------------------|
|     |                                   |                   |
|     |                                   |                   |

#### 4.5. Kinh nghiệm hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS), học viên cao học (HVCH)

| Họ tên NCS/HVCH  | Đề tài luận án/luận văn  | Cơ sở đào tạo                                  | Thời gian đào tạo | Vai trò hướng dẫn                        |
|------------------|--|--|-------------------|--|
| Nguyễn Văn Cường | Đánh giá việc thực hiện các quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2018-2020         | Cán bộ hướng dẫn chính: TS Đào Văn Khánh |
| Bùi Văn Phúc     | Đánh giá thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi tại một số dự án trên địa                   | Trường Đại học Tài nguyên và                   | 2018-2020         | CBHD1: TS. Nguyễn Thị Hải Yến            |

|                       |  |  |           |  |
|-----------------------|--|--|-----------|--|
|                       | bản phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  | Môi trường Hà Nội                              |           | CBHD2: TS. Đào Văn Khánh                                   |
| Nguyễn Thị Hương Thảo | Đánh giá thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại một số dự án trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh         | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2018-2020 | CBHD1:TS. Đào Văn Khánh<br>CBHD2: TS. Phạm Anh Tuấn        |
| Tạ Thị Thảo           | Nghiên cứu việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội                   | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2018-2020 | CBHD1:TS. Phạm Anh Tuấn<br>CBHD2: TS. Đào Văn Khánh        |
| Phạm Anh Tuấn         | Đánh giá tình hình thực hiện phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn quận Kiến An, thành phố Hải Phòng                                       | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2018-2020 | CBHD1:TS. Đào Văn Khánh<br>CBHD2: TS. Nguyễn Thị Hải Yến   |
| Tô Xuân Thọ           | Ứng dụng ArcGIS trong xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội    | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2018-2020 | Cán bộ hướng dẫn chính: TS Đào Văn Khánh                   |
| Đào Nhật Khánh Linh   | Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá trên địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội  | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2018-2020 | CBHD1:TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh<br>CBHD2: TS. Đào Văn Khánh |
| Tô Xuân Đại           | Nghiên cứu ứng dụng ARCGIS trong xây dựng bản đồ giá đất Nhà nước và bản đồ giá đất thị trường trên địa bàn xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2018-2020 | Cán bộ hướng dẫn chính: TS Đào Văn Khánh                   |
| Bùi Đăng Đức          | Đánh giá hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Hoài Đức   | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2019-2021 | CBHD1:TS. Đào Văn Khánh<br>CBHD2: TS. Nguyễn Thị Hải Yến   |

|                   |  |  |           |   |
|-------------------|--|--|-----------|---|
| Nguyễn Hữu Trường | Đánh giá thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại một số dự án trên địa bàn huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên                 | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2019-2021 | CBHD1: TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh<br>CBHD2: TS. Đào Văn Khánh |
| Nguyễn Việt Anh   | Đánh giá hiệu quả và đề xuất định hướng sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.                             | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2019-2021 | Cán bộ hướng dẫn chính: TS Đào Văn Khánh                    |
| Trần Thu Phương   | Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Gcadas phục vụ xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu địa chính tại xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2019-2021 | CBHD1: TS. Đặng Tuyết Minh<br>CBHD2: TS. Đào Văn Khánh      |
| Lường Thị Hạnh    | Đánh giá thực trạng công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại một số dự án trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.                   | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2020-2022 | CBHD1: TS. Đào Văn Khánh<br>CBHD2: TS. Vũ Danh Tuyên        |
| Nguyễn Thị Hạnh   | Đánh giá tình hình thực hiện một số quyền của người sử dụng đất trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                            | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2020-2022 | CBHD1: TS. Đào Văn Khánh<br>CBHD2: TS. Trần Xuân Miến       |
| Trần Thu Trang    | Nghiên cứu thực trạng và yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở đô thị trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An                                 | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2020-2022 | Cán bộ hướng dẫn chính: TS Đào Văn Khánh                    |
| Nguyễn Văn Nghệ   | Đánh giá thực trạng hoạt động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh                                  | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2020-2022 | CBHD1: TS. Đào Văn Khánh<br>CBHD2: TS. Lê Thị Kim Dung      |
| Nguyễn Mai Chi    | Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Văn phòng đăng ký đất   | Trường Đại học Tài nguyên và                   | 2020-2022 | CBHD1: TS. Đào Văn Khánh                                    |



|                   |  |  |           |   |
|-------------------|--|--|-----------|---|
|                   | đai tỉnh Hòa Bình - chi nhánh thành phố Hòa Bình.  | Môi trường Hà Nội                              |           | CBHD2: TS. Doãn Quang Hùng                      |
| Phan Thị Hằng     | Đánh giá thực trạng hoạt động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc           | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2021-2023 | Cán bộ hướng dẫn chính: TS Đào Văn Khánh        |
| Hoàng Đức Tôn     | Đánh giá tình hình thực hiện các quyền của người sử dụng đất trên địa bàn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn           | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2021-2023 | Cán bộ hướng dẫn chính: TS Đào Văn Khánh        |
| Nguyễn Khắc Thông | Đánh giá thực trạng công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại một số dự án trên địa bàn thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | 2021-2023 | CBHD1: TS. Đào Văn Khánh<br>CBHD2: TS. Vũ Lệ Hà |

#### 4.6. Những thông tin khác về nghiên cứu khoa học

Tham gia các tổ chức, hiệp hội ngành nghề; thành viên ban biên tập các tạp chí khoa học trong và ngoài nước; thành viên các hội đồng quốc gia, quốc tế...

| Tên tổ chức | Vai trò tham gia |
|-------------|------------------|
|             |                  |

#### 5. Giảng dạy

|  |  |
|--|--|
| <b>5.1. Chuyên ngành giảng dạy chính</b> | Quản lý đất đai, Bất động sản và địa chính   |
| <b>5.2. Học phần có thể đảm nhiệm</b>    | Trắc địa bản đồ và hệ thống thông tin địa lý |

Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung bản lý lịch khoa học, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP**  
(Ký, đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên)

**TS. ĐÀO VĂN KHÁNH**